

TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: 86/2021/HSST
Ngày 17.9.2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Phạm Thanh Thủy**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Đích**, cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Văn Đồi, cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên toà: **Ông Võ Ngọc Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: **Bà Trần Thị Minh Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 17.9.2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/HSST ngày 09.8.2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 06.9.2021 đối với bị cáo:

1.Lê Ngân G, sinh ngày 29.6.1996 tại Đà Nẵng;

Nơi cư trú: Số 35 An Trung 7, tổ 35, p. AHT, quận S, TP Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 6/12;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Con ông: Lê Đức Đ (SN 1958) và bà: Lê Thị Tr (SN 1962);

Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà. Có mặt

2.Lương Hoài B, sinh ngày 31.5.1997 tại Đà Nẵng;

Nơi cư trú: Số 04 An Trung 14, tổ 35, p. AHT, quận S, TP Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Con ông: Lương Văn L (SN 1964) và bà: Huỳnh Thị Lệ H (SN 1977);

Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ hai;

Có vợ: Hoàng Thị Thanh N (SN 1995) và 01 con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà.có mặt

3.Nguyễn Tiến S (X), sinh ngày 25.6.1995 tại Đà Nẵng;

Nơi cư trú: Số 11 An Trung 6, tổ 32, p.AHT, quận S, TP Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 8/12;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Con ông: Nguyễn Tiên S và bà: Nguyễn Thị L;

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu;

Vợ Đặng Khánh L (1993); có 01 con sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà. có mặt

4. Đặng Văn C, sinh ngày 09.02.1995 tại Đà Nẵng;

Nơi cư trú: Số 01 An Trung 14, tổ 35, p AHT, quận S, TP Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Con ông: Đặng Văn H (SN 1968) và bà: Đặng Thị H (SN 1972);

Gia đình có năm anh em, bị cáo là con đầu;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà. Có mặt

5. Nguyễn Văn H, sinh ngày 28.01.1997 tại Đà Nẵng;

Nơi cư trú: Tổ 02, phường AHT, quận S, TP Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông ; Trình độ học vấn: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Con ông: Nguyễn Văn C (SN 1971) và bà: Nguyễn Thị H (c);

Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai;

Có vợ: Nguyễn Thị Diễm Ph (SN 1995) và 02 con nhỏ.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

-Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Lê Ngân G có ông Võ Văn Th, luật sư của Văn phòng luật sư Thiết và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư TP Đà Nẵng, Địa chỉ: số 15 Nguyễn Hữu Cầu, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Có mặt

-Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Đặng Văn C có ông Nguyễn Lê Minh V - Công ty luật MTV Nguyễn Gia. Địa chỉ: số 30 Kỳ Đồng, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Có mặt

* **Bị hại:** Hồ Bình Kh, sinh năm 19.12.2002 (Có đơn xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: số 319 Ngô Quyền, tổ 33, phường MT, quận S, TP Đà Nẵng

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 19.12. 1998. Vắng mặt

Địa chỉ: số 43 An Trung, phường AHT, quận S, TP Đà Nẵng.

2. Phan Thị D, sinh năm 1962 (mẹ KH). Có mặt

Địa chỉ: tổ 33, phường MT, quận S, TP Đà Nẵng

3. Lương Văn L, sinh năm 1964 (bố của bị cáo B). Có mặt

Địa chỉ: tổ 21, phường AHT, quận S, TP Đà Nẵng.

4. Lê Trung D, sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: tổ 30, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng

5.Đặng Thị H, sinh năm 1972 (mẹ bị cáo C). Có mặt
Địa chỉ: số 01 An Trung 14, tổ 35, p AHT, quận S, TP Đà Nẵng.
6.Trần Thị Th, sinh năm 1993. Vắng mặt
Địa chỉ: số 12 Nguyễn Văn Siêu, p. AHT, quận S, TP Đà Nẵng
7.Lê Thị S, sinh năm 1978 (mợ bị cáo H). Có mặt
Địa chỉ: tổ 02, phường AHT, quận S, TP Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/3/2021, Lê Ngân G. Lương Hoài B, Nguyễn Tiến S, Đặng Văn C và Nguyễn Văn H cùng đến quán karaoke BomBom (Địa chỉ: Số 351 đường Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) để hát và sử dụng ma túy. Cả nhóm thống nhất góp mỗi người số tiền 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. G gọi điện thoại cho Hồ Bình Kh (Sinh năm: 2002; Trú: Tổ 33, phường MT, quận S, TP Đà Nẵng) liên hệ mua 4 viên thuốc lắc và 500.000 đồng ma túy đá. KH đồng ý bán và hẹn G đến bên hông chùa Mân Quang, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng để giao dịch. Khi G và B đến nơi hẹn thì KH đưa cho G 04 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy đá rồi lấy từ G số tiền 1.780.000 đồng.

Sau khi có được ma túy từ Hồ Bình Kh, G và B mang về quán karaoke BomBom, C và H bẻ đôi 02 viên ma túy ra sử dụng, thì phát hiện số ma túy mà KH bán là giả nên nói cho G, B và S biết. G, S, H sử dụng $\frac{1}{2}$ số ma túy đá nhưng phát hiện là ma túy đá giả nên H xả $\frac{1}{2}$ số ma túy còn lại vào bồn cầu. Sau đó, G dùng điện thoại liên lạc với KH nhưng không được nên G điện thoại cho Nguyễn Văn C (Sinh năm: 1998; Trú: Số 43 đường An Trung 7, phường AHT, quận S, TP Đà Nẵng) nhờ C liên lạc hẹn KH đến trước cổng Trường THPT Lê Quý Đôn, đường Vũ Văn Dũng, phường AHT, quận S, TP Đà Nẵng để giải quyết việc bán ma túy giả. C gọi điện thoại cho KH để hẹn thì KH đồng ý gặp nhóm G rồi C thông báo lại cho G biết. Sau đó, G nói đi tìm KH để đòi lại tiền thì B, S, C đồng ý đi theo. Riêng H không đi vì ở lại quán karaoke để giữ phòng.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Lương Hoài B điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen - trắng, BKS: 43E1-169.07 chở Lê Ngân G, Đặng Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 43H1-091.85 chở Nguyễn Tiến S đi đến khu vực trước cổng trường THPT Lê Quý Đôn đợi Hồ Bình Kh. Khi đến nơi thì Nguyễn Văn C cũng vừa đến (G nhờ C đến để dễ nói chuyện). Khoảng 15 phút sau thì KH điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 43E1-604.37 đi đến và xuống xe nói chuyện với G, B, S, C. Lúc KH xuống xe thì S đến ngồi lên xe KH. B và G đứng nói chuyện với KH. C cũng đứng gần đó. B và G hỏi KH lý do bán ma túy giả và yêu cầu KH trả lại tiền thì KH không đồng ý là bán ma túy giả nên B dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng sau cổ của KH. KH rút dao ra đâm trúng áo B. C và S xông vào đánh KH thì S bị KH dùng dao đâm vào chân. Sau đó KH bỏ chạy thì cả nhóm đuổi theo

KH để lại chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 43E1-604.37. Đuổi được khoảng 10m thì B nói không đuổi nữa vì lý do đã giữ được xe của KH ở lại nên KH sẽ liên lạc để lấy xe và trả lại tiền. Khi quay trở lại thì S có thấy 01 chùm chìa khoá xe rớt dưới đất nên nhặt lấy và đưa cho G.

Sau đó, S nhờ G về quán karaoke để lấy xe cho S thì G đồng ý nên nhờ C chở G đi đến quán karaoke. Sau khi G đi, B, S, C đẩy xe của KH đến nhà sách sông Hàn (đường Trần Quang Diệu, quận Sơn Trà). B điện thoại cho H nói S bị đâm nên B H tính tiền karaoke. Khi H tính tiền xong và đi xuống lấy xe thì gặp G nên cả hai cùng quay lại chỗ trường Lê Quý Đôn. Lúc G và H đến trước trường Lê Quý Đôn thì không thấy B, S, C nên G điện thoại hỏi B đang ở đâu thì B nói đã dắt xe đến nhà sách sông Hàn nên G và H đi đến. Khi G và H đến thì B chạy xe về nhà thay áo khoác, C băng vết thương cho S. H hỏi “sự việc như thế nào” thì G, S, C kể cho H nghe toàn bộ sự việc đã xảy ra khi gặp KH tại trước trường Lê Quý Đôn. Lúc này H có thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 43E1-604.37 của KH, G đưa chìa khoá xe cắm vào xe thì H nói mở cốp xe để xem có tiền không nên G mở cốp xe của KH, kiểm tra, phát hiện trong cốp xe có áo khoác và ví của KH. G đưa ví cho H, H mở ví của KH ra kiểm tra, phát hiện trong ví có 1.880.000 đồng. Lúc này, G, C, S và H cho rằng số tiền này là tiền G đã đưa cho KH mua ma túy nên cả nhóm thống nhất giao cho H cất giữ. Sau đó, G, C, S và H tụ tập lại ở đường Đông G, phường AHT, quận S, TP Đà Nẵng thì B chạy đến. B được nghe kể lại sự việc G và H mở cốp xe lấy tiền trong ví của KH nhưng không có thái độ phản đối gì. G liên lạc với KH để trả lại xe, nhưng không liên lạc được, nên cả nhóm đưa xe của KH vào gửi tại bãi giữ xe Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Sau đó, G để vé gửi xe, chìa khoá xe và số tiền 100.000 đồng trong một cây ATM tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, rồi gọi điện nhờ Nguyễn Văn C thông báo cho KH biết, để lấy xe về.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 xe mô tô Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 43E1-604.37 (Thu giữ của ông Dương Quang Võ);

- 01 ví da màu nâu-đen, bên trong có: 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Hồ Bình Kh, 01 giấy chứng nhận nghĩa vụ quân sự Lý Đình Trọng, 01 B hiểm xe mô tô BKS: 81HC-4036 (Thu giữ của ông Dương Quang V);

- 01 con dao gấp, bằng kim loại màu đen, dài 25cm, lưỡi dài 11,5cm (Thu giữ của Hồ Bình Kh)

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51, màu đen (Thu giữ của Lê Ngân G).

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen - trắng, BKS: 43E1-169.07 (Thu giữ của Lương Hoài B);

- 01 điện thoại di động OPPO, màu tím (Thu giữ của Lương Hoài B);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu trắng BKS 43H1-091.85 (Thu giữ của Đặng Văn C);

- 01 xe mô tô Honda Wave, màu trắng, BKS: 43E1-599.98 (Thu giữ của Nguyễn Tiến S);

- 01 điện thoại di động Realme C20, màu xám đen (Thu giữ của Nguyễn Tiến S);

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 43E1-129.63 (Thu giữ của Nguyễn Văn H);

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51, màu trắng, số IMEI1: 352353111700164/01, số IMEI2: 352353111700162/01, SN: R58MC1X5FCA (Thu giữ của Nguyễn Văn H);

- Số tiền 1.780.000 đồng (Thu giữ của Nguyễn Văn H);

Tại Kết luận số: 21/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 43E1-604.37 có giá trị 17.192.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Hồ Bình Kh không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can.

Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 05.8.2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Lê Ngân G, Lương Hoài B, Nguyễn Tiến S, Đặng Văn C đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*”, Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168, 323 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Ngân G, Lương Hoài B, Nguyễn Tiến S, Đặng Văn C đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*”, Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168, 323 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

-Áp dụng khoản 1 Điều 168 BLHS; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, khoản 3 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Ngân G từ 27 tháng đến 30 tháng tù giam. Các bị cáo Lương Hoài B, Nguyễn Tiến S và Đặng Văn C mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù giam.

-Bị cáo Nguyễn Văn H: áp dụng khoản 1 Điều 323 BLHS; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị:

-Tuyên trả lại cho:

+ Hồ Bình Kh: 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Hồ Bình Kh và 01 B hiêm xe mô tô BKS: 81HC-4036;

+Nguyễn Tiến S: 01 xe mô tô Honda Wave, màu trắng, BKS: 43E1-599.98, loại xe hai bánh từ 50-175cm, dung tích 109, số máy JA39E2033019, số khung RLHJA 3929LY031194.

-Tuyên trả nhưng tiếp tục quy trừ để đảm B thi hành án đối với:

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51, màu trắng của Lê Ngân G;

+ 01 điện thoại di động OPPO màu tím của Lương Hoài B;

+ 01 điện thoại di động Realme C20, màu xám đen của Nguyễn Tiến S;

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51, màu trắng đen bạc, số IMEI1: 352353111700164/01, số IMEI2: 352353111700162/01, SN: R58MC1X5FCA của Nguyễn Văn H

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp, bằng kim loại màu đen, dài 25cm, lưỡi dài 11,5cm; 01 giấy chứng nhận nghĩa vụ quân sự Lý Đình Trọng,

- Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 1.780.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hồ Bình Kh không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn G là luật sư Võ Văn Th thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị xem xét hoàn C gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo đã ăn năn hối cải nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C là luật sư Nguyễn Lê Minh V thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị xem xét hoàn C gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đã từng tham gia dân quân tại địa phương, bị cáo đã ăn năn hối cải nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo Lê Ngân G; Lương Hoài B; Nguyễn Tiến S và Đặng Văn C cho rằng cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “*cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 BLHS, bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đã thấy được lỗi lầm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận.

Vào ngày khoảng 20 giờ 30 phút 23.3.2021, tại trước trường THPT Lê Quý Đôn, phường AHT, quận S, khi Lê Ngân G, Lương Hoài B, Nguyễn Tiến S, Đặng Văn C đang đứng nói chuyện với Hồ Bình Kh về việc KH bán ma túy giả và đòi lại tiền nhưng KH không trả thì B đã có hành vi dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng sau cổ của KH, khi KH rút dao ra đâm lại B thì G, S, C cũng xông đến đánh KH thì KH bỏ chạy bỏ lại xe mô tô Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 43E1-604.37. Sau đó G, B, S, C đã

chiếm đoạt xe này và toàn bộ số tiền trong cốp xe là 1.880.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.072.000 đồng.

Nguyễn Văn H sau khi biết G, B, S, C chiếm đoạt được xe và tiền của KH nhưng vẫn đồng ý cất giữ số tiền 1.880.000 đồng này.

Hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản của người khác trên đây của các bị cáo Lê Ngân G, Lương Hoài B, Đặng Văn C và Nguyễn Tiến S đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H biết rõ tài sản là xe mô tô BKS: 43E1-604.37 và số tiền 1.880.000 đồng là do các bị cáo G, B, S và C chiếm đoạt mà có nhưng vẫn đồng ý cất giữ số tiền 1.880.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định về tội “*Chứa chấp người khác phạm tội mà có*” được quy định tại Điều 323 BLHS.

Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ của các bị cáo đối với hành vi phạm tội HĐXX nhận thấy:

Các bị cáo G; B, C, S và H cùng thống nhất góp mỗi bị cáo 500.000 đồng để bị cáo G đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng, khi phát hiện ma túy đã mua là ma túy giả thì G nhờ Nguyễn Văn C là bạn quen biết ngoài xã hội liên lạc với Hồ Bình Kh để hẹn gặp nói chuyện. Khi G nói đi gặp KH để đòi tiền lại thì B; S và C đồng ý, riêng H ở lại quán karaoke để giữ phòng. Khi đến điểm hẹn, G và B nói chuyện với KH yêu cầu KH trả tiền lại, Do KH không đồng ý trả tiền nên B đã dùng tay đánh vào cổ KH, KH rút dao đâm trúng áo B, thấy vậy G, S và C xông lên, nên KH đã dùng dao đâm trúng chân S, cả nhóm đuổi theo KH nhưng B nói không đuổi theo nữa vì đã giữ được xe của KH. Các bị cáo đã dùng vũ lực để tấn công KH, tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 01 xe mô tô BKS 43E1604.37 và trong cốp xe có 1.880.000 đồng.

Bị cáo G là người khởi xướng, bị cáo B là người dùng vũ lực đầu tiên, bị cáo G, S và C là người đuổi theo bị hại.

Các bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong khi thực hiện hành vi phạm tội của mình, khi bị cáo G khởi xướng việc đi tìm KH để lấy lại tiền, các bị cáo đều đồng ý. Bị cáo B là người dùng vũ lực đầu tiên, khi thấy bị hại đâm bị cáo B nên bị cáo G, S và C là người đuổi theo bị hại. Xe của bị hại để lại các bị cáo đã thống nhất chiếm đoạt. Các bị cáo khi phạm tội không hề có sự bàn bạc phân công vai trò của từng người mà chỉ là bộc phát do mua phải ma túy giả không kìm chế được bản thân, phạm tội mang tính chất bộc phát. Khi chiếm đoạt tài sản của người bị hại các bị cáo chỉ lấy đúng số tiền mà bị hại đã lấy của các bị cáo là 1.780.000 đồng, còn xe mô tô và số tiền còn lại 100.000 đồng các bị cáo gửi tại TTYT quận Sơn Trà và nhắn tin cho bị hại đến lấy về.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự táo bạo liều lĩnh, coi thường pháp luật đã ngang nhiên công khai cướp tài sản. Gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử và tuyên phạt một mức án nghiêm là cần thiết. Nhất thiết

phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa.

Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo G, B, C và S mang tính bộc phát, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo G và C thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương, do đó, HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng các là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo. Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51BLHS, do đó, HĐXX thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS để xét xử các bị cáo dưới khung hình phạt của Điều luật.

-Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Khi bị cáo G khởi xướng việc đi gắp bị hại để lấy lại tiền mà bị hại đã bán ma túy giả cho nhóm, H không có ý kiến gì và ở lại quán Karaoke giữ phòng, khi các bị cáo G; B;C và S chiếm đoạt được tài sản của bị hại là xe mô tô BKS 43E1604.37, mặc dù biết tài sản mà các bị cáo G, B, C và S có là do chiếm đoạt của bị hại Hồ Bình Kh nhưng H vẫn đồng ý cất giữ nên cùng cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Do vậy khi lượng hình HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục cũng đủ sức răn đe, do vậy HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận Sơn Trà tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hồ Bình Kh không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[5] Trong vụ án có:

-Đối với hành vi của Nguyễn Văn C, trong suốt quá trình diễn ra sự việc, C chỉ đứng nhìn, chứng kiến sự việc, không có bất kỳ lời nói, hành động gì, do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý C là phù hợp.

-Đối với hành vi của Lê Ngân G, Lương Hoài B, Đặng Văn C, Nguyễn Tiến S và Nguyễn Văn H đã góp tiền mua ma túy về sử dụng, Cơ quan C sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã trưng cầu giám định số ma túy đã thu được theo kết luận giám định số 95/GĐ-MT của phòng kỹ thuật công an TP Đà Nẵng kết luận gói ni lông niêm phong G gửi giám định không phải là ma túy nên chưa đủ cơ sở truy tố các bị cáo trên về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

-Đối với hành vi bán ma túy giả cho nhóm của G của Hồ Bình Kh, Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với KH về hành vi “*Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ.

-Đối với hành vi tàng trữ dao gấp bằng kim loại màu đen, lưỡi dài 11,5cm vào ngày 23/3/2021 của Hồ Bình Kiêm, Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép” là phù hợp.

-Đối với hành vi gây thương tích cho Nguyễn Tiến S của Hồ Bình Kh, Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*” là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

-Tuyên trả lại cho:

+ Hồ Bình Kh: 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Hồ Bình Kh và 01 B hiêm xe mô tô BKS: 81HC-4036;

+Nguyễn Tiến S: 01 xe mô tô Honda Wave, màu trắng, BKS: 43E1-599.98, loại xe hai bánh từ 50-175cm, dung tích 109, số máy JA39E2033019, số khung RLHJA 3929LY031194.

-Tuyên trả nhưng tiếp tục quy trữ để đảm B thi hành án đối với:

+ 01 điện thoại di động Samsung Galxy A51, màu trắng của Lê Ngân G;

+ 01 điện thoại di động OPPO màu tím của Lương Hoài B;

+ 01 điện thoại di động Realme C20, màu xám đen của Nguyễn Tiến S;

+ 01 điện thoại di động Samsung Galxy A51, màu trắng đen bạc, số IMEI1: 352353111700164/01, số IMEI2: 352353111700162/01, SN: R58MC1X5FCA của Nguyễn Văn H

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp, bằng kim loại màu đen, dài 25cm, lưỡi dài 11,5cm; 01 giấy chứng nhận nghĩa vụ quân sự Lý Đình Trọng,

- Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 1.780.000 đồng

(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 09.8.2021 Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà đang quản lý)

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố:- Bị cáo **Lê Ngân G, Lương Hoài B, Đặng Văn C và Nguyễn Tiến S(Xi)** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

-Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”

- Căn cứ: khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngân G 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng)** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25.3.2021.

Bị cáo **Lương Hoài B 02 năm (hai năm)** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25.3.2021.

Bị cáo **Đặng Văn C 02 năm (hai năm)** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25.3.2021.

Bị cáo **Nguyễn Tiến S 02 năm (hai năm)** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25.3.2021.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 323 BLHS; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 06 tháng (sáu tháng)** tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H về UBND phường AHT, quận S, TP. Đà Nẵng, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

-Tuyên trả lại cho:

+ Hồ Bình Kh: 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Hồ Bình Kh và 01 B hiêm xe mô tô BKS: 81HC-4036;

+Nguyễn Tiến S: 01 xe mô tô Honda Wave, màu trắng, BKS: 43E1-599.98, loại xe hai bánh từ 50-175cm, dung tích 109, số máy JA39E2033019, số khung RLHJA 3929LY031194.

-Tuyên trả nhưng tiếp tục quy trữ để đảm B thi hành án đối với:

+ 01 điện thoại di động Samsung Galxy A51, màu trắng của Lê Ngân G;

+ 01 điện thoại di động OPPO màu tím của Lương Hoài B;

+ 01 điện thoại di động Realme C20, màu xám đen của Nguyễn Tiến S;

+ 01 điện thoại di động Samsung Galxy A51, màu trắng đen bạc, số IMEI1: 352353111700164/01, số IMEI2: 352353111700162/01, SN: R58MC1X5FCA của Nguyễn Văn H

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp, bằng kim loại màu đen, dài 25cm, lưỡi dài 11,5cm; 01 giấy chứng nhận nghĩa vụ quân sự Lý Đình Trọng,

- Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 1.780.000 đồng (*một triệu, bảy trăm, tám mươi đồng*)

(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 09.8.2021 Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà đang quản lý)

3. Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Riêng người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Văn H)

Nơi nhận

- TAND TPĐN, VKSND TP ĐN
- VKSND quận Sơn Trà
- Công an quận Sơn Trà
- Những người tham gia tố tụng
- Trại giam Công an TPĐN
- Sở Tư pháp
- Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy